

Bản án số: 15/2025/HS-PT  
Ngày 12-02-2025

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Giang

*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Duy Thạch

Bà Ngô Thị Thuý Linh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 191/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2024/QĐXXPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/HSPT-QĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Bùi Đình T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2024/HS-ST ngày 21/10/2024 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Bùi Đình T, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1990 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số A, Tổ A, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình N và bà Hoàng Thị D; có vợ là Đoàn Ngọc L và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/6/2024; có mặt;

*Người bào chữa cho bị cáo Bùi Đình T:* Bà Trần Thị Thùy L1, Luật sư Công ty L2 - Đoàn Luật sư thành phố H; có mặt;

**- Bị hại:** Bà Lương Thị D1; nơi cư trú: Thôn A, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng (đã chết ngày 27/5/2023).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn A, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

+ Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn A, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

+ Chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số C, đường L, phường V, Quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của ông K, chị N1: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn A, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:* Công ty TNHH D2; trụ sở: Tổ A, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đào Thị Hồng O - Giám đốc Công ty; vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Quang A, chức vụ: Quản lý đội xe; nơi cư trú: Số E, Đà Nẵng, phường L, Quận N, thành phố Hải Phòng (theo văn bản ủy quyền ngày 01/6/2023); vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 05 phút ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại ngã tư giao cắt giữa đường từ cầu Đ đi Quốc lộ A và Quốc lộ C thuộc thôn N, xã N, huyện V, thành phố Hải Phòng, Bùi Đình T (có giấy phép lái xe hạng FC do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 15/3/2021, có giá trị đến ngày 15/3/2026) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 15C-386.69 đi theo hướng từ cầu Đ đi Quốc lộ A, do không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức nên đã đâm vào xe đạp điện (không mang biển kiểm soát) do bà Lương Thị D1, sinh năm 1963, nơi cư trú: Thôn A, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng điều khiển đi trên Quốc lộ C theo hướng từ xã T về thị trấn V. Sau khi xảy ra tai nạn, T đã cùng với phụ xe là anh Vũ Đức T1, sinh năm 1977, nơi cư trú: Khu E, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng đưa bà D1 đến Trạm y tế xã N cấp cứu, sau đó T điều khiển xe ô tô đi. Đến ngày 23/5/2023, T đến Công an huyện V để trình báo về sự việc và giao nộp 01 xe ô tô biển kiểm soát: 15C-386.69; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe (đều còn trong hạn); 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Đình T. Bà Lương Thị D1 được điều trị tại Bệnh viện K1, đến ngày 27/5/2023 thì tử vong.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ 01 xe đạp điện không mang biển kiểm soát và 01 đoạn video do camera an ninh được lắp đặt tại khu vực ngã tư nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành dựng lại hiện trường, khám nghiệm các phương tiện và khám nghiệm tử thi. Kết quả như sau: Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại khu vực ngã tư giao cắt giữa đường từ cầu Đ đi Quốc lộ A và Quốc lộ C thuộc Thôn N, xã N, huyện V, thành phố Hải Phòng. Mép chuẩn là vạch kẻ sơn ngăn cách làn xe thô sơ bên phần đường phía Tây. Điểm mốc là cột Km19+933. Tại hiện trường, vị trí của các phương tiện như sau: (1) xe đạp điện nằm đổ nghiêng bên trái, đầu xe quay hướng Đông Bắc, đuôi xe quay hướng T. Trục trước xe đạp điện cách mép chuẩn là 1,6 mét, trục sau xe đạp điện cách mép chuẩn 2,4 mét và cách điểm mốc 21,9 mét. Trục trước cách chân đèn tín hiệu giao thông 9,2 mét. (2) xe ô tô tải biển kiểm soát: 15C-386.69 đầu xe hướng Tây, đuôi xe hướng Đông. Trục trước bên trái xe cách mép chuẩn 2,4 mét và cách trục sau xe đạp điện 02 mét. Trục trước bên phải của xe cách mép chuẩn 2,4 mét và cách trục trước xe đạp điện 1,5 mét.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 15C-386.69 phát hiện các dấu vết như sau: Mặt trước ốp kim loại đầu xe có vết cày xước kim loại dài 11cm, theo chiều từ trái qua phải, từ dưới lên trên; đầu vết cách mặt đất 110cm, cách mép trái đầu xe 57cm. Ốp nhựa phía dưới cụm đèn chiếu sáng và xi nhan trái phía trước đầu xe có vết trượt xước đầu xe, có vết xước bề mặt dài 22cm. Bên trái phía trước của ba đèn sóc có vết trượt, kích thước 24 cm x 9cm, tâm vết cách mặt đất 70cm.

Kết quả khám nghiệm xe đạp điện nhãn hiệu ESPERO không mang biển kiểm soát phát hiện các dấu vết như sau: Đầu nắm tay lái bên phải có vết trầy xước mài mòn kích thước 02cm x 01cm. Ốp nhựa sàn để chân bị bật bung khỏi vị trí cố định. Cạnh ngoài phía sau bên phải của giỏ xe có vết trầy xước nhựa bề mặt kích thước 03cm x 0,5cm. Cụm đèn chiếu sáng phía trước đầu xe bị bật bung khỏi vị trí cố định. Đầu nắm tay lái trái có vết mài mòn kim loại kích thước 02cm x 01cm, theo chiều từ trước về sau. Sàn trái sàn để chân có vết mài mòn bề mặt theo chiều từ dưới lên trên kích thước 40cm x 05cm. Giá đỡ chân phía sau bên trái có vết trầy xước kích thước 01cm x 0,5cm, theo chiều từ dưới lên trên.

Tại bản Kết luận giám định số 126/KL-KTHS(CH) ngày 20-6-2023 của Phòng K2 Công an thành phố H kết luận: “Dấu vết trượt xước mất sơn màu đen, bám dính tạp chất màu trắng (dạng giấy đề can) theo chiều từ trước về sau tại mặt ngoài góc bên trái (bên lái) ốp kim loại cản trước trên xe ô tô biển kiểm soát 15C-386.69 phù hợp với dấu vết trượt xước mất sơn màu đen, trắng, bám dính tạp chất màu đen (dạng sơn) theo chiều từ dưới lên trên tại mặt ngoài ốp nhựa thân xe bên phải trên xe đạp điện không mang biển kiểm soát. Các dấu vết này được hình thành khi hai phương tiện chuyển động gần như vuông góc va chạm với nhau”.

Kết quả khám nghiệm tử thi bà Lương Thị D1 ghi nhận các dấu vết, tổn thương trên cơ thể như sau: “Vùng thái dương đỉnh trái có vết mổ dài 22cm, được khâu kín bằng nhiều nút chỉ y tế, phía dưới khuyết tổ chức sọ, xung quanh sưng nề trên diện 18cm x 22cm. Vùng thái dương có vết mổ nuôi xương sọ dài 22cm, đã được khâu kín bằng nhiều nút chỉ y tế. Rải rác toàn thân có một số vết xây xước da nhỏ đã đóng vảy, một số vết bầm tím nhỏ đã chuyển màu nâu”.

Tại bản Kết luận giám định tử thi đối với bà Lương Thị D1 số 200/KL-KTHS (PY) ngày 20/6/2023 của Phòng K2 Công an thành phố H kết luận: “Nạn nhân chết do chấn thương sọ não không hồi phục.”

Tại bản Kết luận giám định số 4196/KL-KTHS ngày 14/7/2023 của V Bộ C kết luận: “Không tìm thấy dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung trong file video gửi giám định. Tốc độ của xe ô tô tại thời điểm 2023-05-22, 10:05:05 đến 2023-05-22, 10:05:06 ” (theo thời gian hiển thị trên video) trong khoảng 26km/h đến 28km/h. Không xác định được tốc độ của xe đạp điện”.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 07/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận: “Tổng giá trị thiệt hại của xe ô tô tải mang biển kiểm soát 15C-386.69 là 700.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại của xe đạp điện không đeo biển kiểm soát là 285.000 đồng”.

Tại Công văn số 224/CTĐB-KHKT&VT ngày 06-11-2023 của Công ty Cổ phần Đ cung cấp: “Ngã tư giao Quốc lộ C với trục đường C đi Quốc lộ A là nút giao thông cùng mức. Đối chiếu với Điều 5 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2019/BGTVT quy định về thứ tự đường ưu tiên tại nút giao này như sau: Quốc lộ; Đường tỉnh”.

Tại Phiếu đo nồng độ cồn do Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện V lập ngày 23-5-2023 đối với Bùi Đình T có kết quả là 0,000mg/L. Kết quả xét nghiệm của Cơ sở điều trị Methadone Vĩnh Bảo ngày 23-5-2023 đối với Bùi Đình T là âm tính với các chất gây nghiện.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Đình T khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/5/2023, T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát: 15C-386.69 đi từ Công ty Trách nhiệm hữu hạn D2, địa chỉ: số A T, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng đi tỉnh Thái Bình để lấy hàng theo sự điều động của công ty. T đi cùng với 02 phụ xe là anh Vũ Đức T1, sinh năm 1977; nơi cư trú: Khu E, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng và anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1995; nơi cư trú: Đ, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng. Vị trí ngồi theo thứ tự từ vị trí ghế lái sang bên phải lần lượt là T, anh T1, đến anh B. Đến khoảng 10 giờ 05 phút cùng ngày, T đi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường từ cầu Đ đi Quốc lộ A và đường N xã N thì đèn tín hiệu giao thông theo chiều đi của T có tín hiệu xanh nên T tiếp tục điều khiển xe đi. Khi đi trên cầu N (khu vực cách ngã tư giao nhau với Quốc lộ C khoảng 05 đến 07 mét)

thì T nhìn thấy bà Lương Thị D1 điều khiển xe đạp điện đi trên Quốc lộ C theo hướng từ thôn N, xã T về thị trấn V. T nghĩ bà D1 sẽ dừng lại nên không giảm tốc độ và khi xe ô tô đi đến giữa ngã tư thì đâm vào xe đạp điện của bà D1. Lúc này T đạp phanh dừng xe lại và cùng với anh T1 đưa bà D1 đi cấp cứu. Sau đó T và anh B tiếp tục đi lấy hàng ở tỉnh Thái Bình.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Đình T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đối với các thiệt hại của xe ô tô và xe đạp điện, Công ty TNHH D2 và những người đại diện theo pháp luật của bị hại không có yêu cầu gì khác.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ 01 xe ô tô biển kiểm soát 15C-386.69, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng kiểm định xe, 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Đình T, 01 xe đạp điện nhãn hiệu ESPERO không mang biển kiểm soát.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2024/HS-ST ngày 21/10/2024 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Bùi Đình T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Bùi Đình T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Bùi Đình T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Bùi Đình T không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ mới.

Kiểm sát viên trình bày ý kiến về việc giải quyết kháng cáo như sau: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, đúng thủ tục nên đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Đình T là hợp pháp, được chấp nhận. Nội dung kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đã tuyên là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Bùi Đình T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị

cáo Bùi Đình T. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Người bào chữa của bị cáo Bùi Đình T phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo về việc bị cáo không có tội vì tại cơ quan điều tra không có biên bản tiếp nhận đầu thú khi bị cáo ra trình diện lại sự việc vào ngày hôm sau. Quá trình xảy ra tai nạn không thể kết luận là bị cáo không giảm tốc độ vì thời điểm xảy ra tai nạn chỉ trong 01 giây và không đủ căn cứ kết luận bị cáo thiếu quan sát vì trong biên bản dựng lại hiện trường không có dựng lại chiếc xe đi trước. Tại cơ quan điều tra, vì thiếu hiểu biết pháp luật bị cáo đã trình bày không đầy đủ; bị cáo có quan sát nên mới nhìn ra các xe đối diện, tuy nhiên do chiếc xe chờ sắt quá dài nên khi nhìn thấy bị hại, bị cáo đã không kịp xử lý vì thời điểm nhìn thấy bị hại đến khi xảy ra tai nạn chỉ trong vòng 01 giây. Vì vậy, đề nghị HĐXX trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra để điều tra bổ sung để đảm bảo quyền, lợi cho bị cáo Bùi Đình T.

Đại diện VKS có ý kiến tranh luận lại: Việc cơ quan điều tra không lập biên bản đầu thú đối với bị cáo không ảnh hưởng đến nội dung vụ án vì quá trình điều tra bị cáo đều được tham gia, trình bày lời khai.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến tranh luận lại: Việc có biên bản tiếp nhận đầu thú được coi là một tình tiết giảm nhẹ nên việc cơ quan điều tra không lập biên bản tiếp nhận đầu thú đối với bị cáo là ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo. Vì vậy, tôi giữ nguyên quan điểm đề nghị HĐXX xem xét lại việc bị cáo đã giảm tốc độ khi đi qua nơi giao nhau. Trong biên bản dựng lại hiện trường không có dựng lại chiếc xe đi ngược chiều như thực tế tai nạn xảy ra nên bị cáo bị chắn tầm nhìn, không kịp xử lý khi nhìn thấy bị hại. Đề nghị HĐXX trả lại hồ sơ để điều tra bổ sung.

Đại diện VKS có ý kiến tranh luận lại: Đối với biên bản dựng lại hiện trường chỉ dựng lại những vật tĩnh, chiếc xe tải chờ sắt đi ngược chiều là vật động và đã được ghi lại qua camera nên không cần phải dựng lại hiện trường chiếc xe tải chờ sắt trong biên bản dựng lại hiện trường.

Bị cáo T có ý kiến tranh luận: Sự việc xảy ra là ngoài mong muốn của bị cáo, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là quá nặng. Trường hợp này bị hại cũng có một phần lỗi do không giảm tốc độ và nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên; bố mẹ bị cáo đã lớn tuổi nên kính mong HĐXX xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Đình T đã đúng thủ tục, trong thời hạn luật định, đúng với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

- Xét kháng cáo của bị cáo:

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Khoảng 10 giờ 05 phút ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại khu vực ngã tư giao cắt giữa đường đi từ cầu Đ đi Quốc lộ A và Quốc lộ C thuộc Thôn N, xã N, huyện V, thành phố Hải Phòng, Bùi Đình T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15C-386.69 không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ G1 vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ nên đã đâm vào xe đạp điện do bà Lương Thị D1 điều khiển, hậu quả làm bà D1 tử vong. Vì vậy, hành vi của bị cáo Bùi Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại và được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi do điều khiển xe không chấp hành đèn tín hiệu giao thông. Do đó, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội khi điều khiển xe ô tô đã không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo pháp luật của N2 để đảm bảo mục đích của hình phạt là răn đe, phòng ngừa tội phạm, đồng thời tạo điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Do đó, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Bùi Đình T không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ mới. Việc người bào chữa cho bị cáo yêu cầu HĐXX trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra để điều tra bổ sung là không có căn cứ. Xét thấy, mức hình phạt của Tòa án sơ thẩm là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên căn cứ

điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Đình T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2024/HS-ST ngày 21/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng về hình phạt đối với bị cáo T.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Đình T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đối với các thiệt hại của xe ô tô và xe đạp điện, Công ty Trách nhiệm hữu hạn D2 và những người đại diện theo pháp luật của bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Bùi Đình T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Bùi Đình T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Đình T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2024/HS-ST ngày 21/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng về hình phạt đối với bị cáo Bùi Đình T.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Bùi Đình T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo: Bùi Đình T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Bùi Đình T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2024/HS-ST ngày 21/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- TAND huyện Vĩnh Bảo;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Giang**